

Bản án số: 63/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết
2. Bà Hoàng Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 26/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn C, sinh năm 1984; HKTT: Số 6 nhà C12 Tập thể C, tổ 33C phường T, Hai Bà Trưng, Hà Nội.; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Nguyễn Kim L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân Ngày 26/03/2004, TAND huyện Xuân Trường xử phạt 18 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (án đã xóa)

Danh chỉ bản số 23 lập ngày 17/12/2019 tại Công an quận Thanh Xuân; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 16/12/2019, tổ công tác Công an phường Kim Giang làm nhiệm vụ tại địa bàn, khi đến trước tòa G2 chung cư Fr, số 2 đường K, phường G, quận Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Đinh Văn C đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, C khai

nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc trên người ra 02(hai) gói giấy màu tím than, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng rồi giao nộp cho cơ quan công an. Cơ quan công an thu giữ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa C cùng tang vật về trụ sở công an phường để giải quyết.

Cơ quan công an đã thu giữ của Đinh Văn C:

- 02(hai) gói giấy màu tím than, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng
- Số tiền 50.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như sau: Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2019, C đi bộ đến phố N, Khương Mai, Thanh Xuân mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây C gặp một người nam giới không quen biết khoảng 40 tuổi, qua nói chuyện C được biết tên là H và C hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất vào trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc của mình rồi tiếp tục đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến trước tòa G2 chung cư F, số 2 đường K, phường G, quận Thanh Xuân, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 8036/KLGD-PC09 ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu tím than đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,213 gam.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSTX ngày 24/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Đinh Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn C từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 16/12/2019 tại trước tòa G2 chung cư F, số 2 đường K,

phường G, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Đinh Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,213 gam Heroine mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nhân thân bị cáo đã từng bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích, song lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân, nhưng nay bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5]] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo và trả lại bị cáo số tiền 50.000 đồng không liên quan đến tội phạm

[6] Về nguồn gốc số ma túy, C khai mua của một người nam giới không quen biết tên H trên phố N, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch người nam giới này, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt Đinh Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019

3. Về xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ CAP Kim Giang Nguyễn Quang Đ, người làm chứng Nguyễn Văn H, đối tượng Đinh Văn C và đóng dấu niêm phong của Công an phường Kim Giang vào mép dán niêm phong, bên trong có 0,213 gam Heroin (thu mẫu giám định 0,020 gam) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

+ Trả lại bị cáo số tiền 50.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14/5/2020 của Công an quận Thanh Xuân)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ **17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP** NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

*Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số **17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP** ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số **17/2007/TTLT**),*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

- a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;
- b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;
- c, Xái thuốc phiện;
- d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về

tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng."

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.